TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 3 - 2021
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng

2. Bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 911/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Trà M, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp HV, xã TP, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Huỳnh Bảo N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp PT1, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Trần Trà M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh N chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối, sống hạnh phúc đến khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống từ năm 2014 cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau thường xuyên cự cãi, nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị M xin ly hôn với anh Lê Huỳnh Bảo N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Huỳnh Bảo N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Trần Trà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Lê Huỳnh Bảo N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Trần Trà M khởi kiện xin ly hôn anh Lê Huỳnh Bảo N có nơi cư trú tại Ấp PT1, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Chị Nguyễn Trần Trà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lê Huỳnh Bảo N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Trần Trà M và anh Lê Huỳnh Bảo N.

[1.3] Việc giải quyết tranh chấp giữa chị Nguyễn Trần Trà M và anh Lê Huỳnh Bảo N không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Trần Trà M và anh Lê Huỳnh Bảo N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp ngày 09/10/2009 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Trần Trà M, sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi và không còn chung sống từ năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng và gia đình hai bên không hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh chị. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị M và anh N nhưng anh N đều vắng mặt, xem như đã tự từ bỏ quyền của mình nên Tòa án không hòa giải được, thể hiện anh N

không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Do đó, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị M yêu cầu ly hôn với anh N phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Nguyễn Trần Trà M xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Trần Trà M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trần Trà M.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Trần Trà M được ly hôn anh Lê Huỳnh Bảo N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123 do Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 09/10/2009 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận chị Nguyễn Trần Trà M xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Trần Trà M và anh Lê Huỳnh Bảo N vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Trần Trà M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0013895 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang